

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022/KDTM-ST**

Ngày: 18-01-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn.
2. Ông Lê Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyên – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 31/2020/TLST-KDTM ngày 09/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2021/QĐXXST-KDTM ngày 22/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 258/2021/QĐST-KDTM ngày 20/12/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng ABC**

Trụ sở: 46 – 48 đường T, phường Đ, Quận X (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Hoàng T** – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1.1. Bà **Huỳnh Thị Ngọc H**, sinh năm: 1981

Hoặc:

1.2. Ông **Lê Phước L**, sinh năm: 1997

Cùng địa chỉ: 46 – 48 đường T, phường Đ, Quận X (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 20/2021-UQ lập ngày 20/5/2021) (Bà H và ông L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Công nghiệp XY

Trụ sở: E5/164M đường liên ấp E-F, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Thiện T**, sinh năm: 1985 – Chức danh: Giám đốc

Chỗ ở hiện tại: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh N. (Ông T vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển BD

Trụ sở: 26 -27 Lô I, đường K, phường P, thành phố M, tỉnh D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đoàn Văn T**, sinh năm: 1967- Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê T M**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 26 -27 Lô I, đường K, phường P, thành phố M, tỉnh D. (theo giấy ủy quyền ngày 10/4/2021) (Ông M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2020, đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 23/7/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn Công ty cổ phần siêu thị vật liệu xây dựng ABC có người đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông Lê Phước L trình bày:

Ngày 06/12/2018 giữa Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật Liệu Xây Dựng ABC (sau đây gọi tắt là Công ty Siêu Thị ABC) - Bên bán và Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp XY (sau đây gọi tắt là Công ty XY) - Bên mua đã ký kết Hợp Đồng kinh tế số 1362/2018/HĐMB/TGN về việc cung cấp cọc bê tông phục vụ thi công công trình: Nhà ở an sinh xã hội Becamex – Định Hòa (giai đoạn 3) tại Phường H, Thành phố M, tỉnh D.

Từ khi giao kết hợp đồng, Công ty Siêu Thị ABC đã cấp cọc bê tông cho Công ty XY và đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty XY làm cơ sở thanh toán, với tổng số tiền cọc bê tông đã cấp tính theo đơn giá trên hợp đồng là: 4.018.082.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, không trăm mười tám triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng). Công ty XY đã thanh toán cho Công ty Siêu Thị ABC với tổng số tiền là: 1.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm triệu đồng). Số tiền còn lại mà Công ty XY chưa thanh toán cho Công ty Siêu Thị ABC là: 2.518.082.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm mười tám triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Căn cứ theo thỏa thuận của các bên tại Điều 5 của hợp đồng thì Công ty XY phải chịu lãi chậm trả sau 90 ngày kể từ ngày Công ty Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC cung cấp xong khối lượng cọc cho công trình. Căn cứ theo từng hóa đơn mà Công ty XY còn nợ đến nay vẫn chưa thanh toán, cụ thể như sau:

- Dư nợ gốc còn lại của hóa đơn 0001045 ngày 31/3/2019 tính đến ngày 14/6/2019 là 182.374.000 đồng và dư nợ gốc của hóa đơn 0001632 ngày 29/4/2019 là 1.421.882.000 đồng. Ngày 14/6/2019, Công ty XY thanh toán thêm được 1.000.000.000 đồng. Như vậy, dư nợ gốc còn lại của hóa đơn 0001632 tính đến ngày 14/6/2019 còn lại là $(182.374.000 \text{ đồng} + 1.421.882.000 \text{ đồng}) - 1.000.000.000 \text{ đồng} = 604.256.000 \text{ đồng}$. Tiền lãi chậm trả tính từ ngày 28/7/2019 tạm tính đến ngày 18/01/2022 là 151.295.631 đồng.

- Dư nợ gốc của hóa đơn 0004078 ngày 20/7/2019 là 993.377.000 đồng, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 18/10/2019 tạm tính đến ngày 18/01/2022 là 226.188.632 đồng.

- Dư nợ gốc của hóa đơn 0003341 ngày 26/6/2019 là 911.449.000 đồng, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 24/9/2019 tạm tính đến ngày 18/01/2022 là 213.585.920 đồng.

- Dư nợ gốc của hóa đơn 0005015 ngày 31/8/2019 là 9.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 29/11/2019 tạm tính đến ngày 18/01/2022 là 1.944.690 đồng.

Tổng cộng số tiền lãi chậm trả tính theo lãi suất quy định của pháp luật 10%/năm (0.83%/tháng) tạm tính đến ngày 18/01/2022 là: 593.014.874 đồng (Bằng chữ: Năm trăm chín mươi ba triệu, không trăm mười bốn nghìn, tám bảy mươi bốn đồng).

Nay, Công ty Siêu Thị ABC làm văn bản này kính đề nghị Tòa án Nhân Dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh buộc bên bị kiện là Công ty XY có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Siêu Thị ABC số tiền nợ gốc là: 2.518.082.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm mười tám triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng) và tiền lãi chậm trả tính theo lãi suất quy định của pháp luật 10%/năm (0,83%/tháng) tạm tính đến ngày 18/01/2022 là 593.014.874 đồng (Bằng chữ: Năm trăm chín mươi ba triệu, không trăm mười bốn nghìn, tám bảy mươi bốn đồng). Tổng số tiền gốc và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 18/01/2022 là 3.111.096.874 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm mười một triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi bốn đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Lãi trả chậm thanh toán sẽ tiếp tục tính cho đến khi Công ty XY thanh toán xong công nợ.

- Bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng XY vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay và không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại bản tự khai ngày 15/4/2021 – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển BD có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê TM trình bày:*

Ngày 12/12/2018, Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển BD (gọi tắt là Công ty TDC) có ký với Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp XY (gọi tắt là Công ty XY) một Hợp đồng cung cấp và thi công ép cọc số 11/HĐCCTC/2018 (gọi tắt là Hợp đồng 11) và Phụ lục số 01 ngày 09/5/2021. Theo Hợp đồng 11, Công ty XY nhận thi công công trình nhà ở an sinh xã hội Becamex – Định Hòa (giai đoạn 3), với hạng mục cung cấp và thi công ép cọc – 11 dẫy (Dẫy B3-1, B3-2, B3-3, B3-4, B3-5, B2-1, B2-2, B2-3, B2-4, B2-5, B4); giá trị hợp đồng là 6.460.564.000 đồng; thời gian hoàn thành bàn giao công trình là ngày 12/4/2019. Tuy nhiên, trên thực tế mặc dù Công ty TDC đã ra thông báo nhắc nhở nhiều lần cho Công ty XY đẩy nhanh tiến độ bàn giao công trình nhưng Công ty XY vẫn không thực hiện đúng tiến độ. Ngày 22/7/2020, Công ty XY đã tạm ngưng thi công mà không thông báo cho Ban chỉ huy Công ty TDC được biết. Do đó, căn cứ theo Điều 11.1.1. Phạt vi phạm hợp đồng được ký kết bởi hai bên nên Công ty TDC phạt hợp đồng đối với Công ty XY số tiền phạt là 961.385.835 đồng. Căn cứ bảng tính giá trị thực tế công ty XY đã thi công tại công trình thì Công ty XY còn phải thanh toán cho Công ty TDC số tiền còn lại là 57.989.107 đồng.

Đối với các yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC với Công ty XY, Công ty TDC không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu nào đối với Công ty XY. Vì xét thấy rằng việc giải quyết tranh chấp thanh quyết toán công nợ tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty Siêu Thị Vật liệu Xây dựng ABC và Công ty XY không liên quan đến Công ty TDC nên xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án các cấp có thẩm quyền.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 24 Luật Thương mại năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC (gọi tắt là Công ty Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC) khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Công nghiệp XY (gọi tắt là Công ty XY); theo Công văn số 9568/ĐKKD-T6 ngày 03/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty XY có trụ sở tại E5/164M đường Liên ấp E-F, xã P, huyện C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Luật Thương mại năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Luật Thương mại năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Về sự vắng mặt của các đương sự:

- Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông Lê Phước L; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ông Lê TM có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn Công ty Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC yêu cầu bị đơn Công ty XY thanh toán tiền nợ gốc là: 2.518.082.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm mười tám triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng) và tiền lãi chậm trả tính theo lãi suất quy định của pháp luật 10%/năm (0.83%/tháng) tạm tính đến ngày 18/01/2022 là: 593.014.874 đồng (Bằng chữ: Năm trăm chín mươi ba triệu, không trăm mười bốn nghìn, tám bảy mươi bốn đồng). Tổng số tiền gốc và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 18/01/2022 là 3.111.096.874 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm mười một triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi bốn đồng).

[6] Còn phía bị đơn Công ty XY mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng các đương sự này vẫn vắng mặt.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển BD (gọi tắt là Công ty TDC) xác định việc tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn về nghĩa vụ thanh toán không có liên quan đến Công ty TDC nên Công ty TDC không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án này.

[8] Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận định như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, phía bị đơn không có bất kỳ phản hồi nào về chứng cứ, lời trình bày, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

Qua xem xét Hợp đồng mua bán số 1362/2018/HĐMB/TGN ký ngày 06/12/2018 giữa Công ty Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC và Công ty XY, có cơ sở xác định giữa các bên có thỏa thuận là Công ty Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC sản xuất, cung cấp cọc bê tông ứng suất trước tại công trình: Nhà ở an sinh xã hội Becamex – Định Hòa (giai đoạn 3) tại Phường H, Thành phố M, tỉnh D; hạng mục cung cấp 11 dẫy (Dẫy B3-1, B3-2, B3-3, B3-4, B3-5, B2-1, B2-2, B2-3, B2-4, B2-5, B4) cho Công ty XY. Điều này đúng như xác nhận của Công ty TDC.

Theo các Hóa đơn giá trị gia tăng số 0009390 ngày 21/01/2019; số 0001045 ngày 31/3/2019; số 0001632 ngày 29/4/2019; số 0004078 ngày 20/7/2019; số 0003341 ngày 26/6/2019; số 0005015 ngày 31/8/2019 có cơ sở xác định phía nguyên đơn đã cung cấp cho bị đơn số lượng cọc và chi phí hạ cọc tính đến ngày 31/8/2019 với tổng số tiền 4.018.082.000 đồng. Tính đến ngày 14/6/2019, phía bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 1.500.000.000 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 31/8/2019, phía bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền là 2.518.082.000 đồng.

[9] Về việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) tính trên số tiền nợ gốc còn lại đối với bị đơn thì:

[9.1] Về dư nợ gốc còn lại và thời điểm tính lãi chậm trả:

Theo thỏa thuận của các bên tại Điều 5 của Hợp đồng mua bán số 1362/2018/HĐMB/TGN ký ngày 06/12/2018 giữa Công ty Siêu thị Vật liệu Xây

dựng ABC và Công ty XY thì “...Bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 20 ngày sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán và hóa đơn GTGT của bên B...”

Đợt 4: Quyết toán: Sau khi bên B hoàn thành công tác cung cấp cọc cho bên A, hai bên tiến hành quyết toán hợp đồng. Trong vòng 90 ngày (chín mươi) ngày kể từ ngày cung cấp xong khối lượng cọc cho công trình, Bên A thanh toán cho Bên B toàn bộ giá trị còn lại theo khối lượng thực tế hoàn thành theo bảng quyết toán hợp đồng”

Căn cứ theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 thì “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Căn cứ theo quá trình giao dịch, từng đợt thanh toán của Công ty XY, có cơ sở xác định:

- Đối với Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001045 ngày 31/3/2019 thì tính đến ngày 14/6/2019 Công ty XY còn nợ là 182.374.000 đồng và dư nợ gốc của hóa đơn 0001632 ngày 29/4/2019 là 1.421.882.000 đồng. Ngày 14/6/2019, Công ty XY thanh toán thêm được 1.000.000.000 đồng. Như vậy, dư nợ gốc còn lại của hóa đơn 0001632 tính đến ngày 14/6/2019 còn lại là 604.256.000 đồng. Thời điểm tính lãi chậm thanh toán là từ ngày 28/7/2019;

- Đối với Hóa đơn giá trị gia tăng số 0004078 ngày 20/7/2019 có dư nợ gốc là 993.377.000 đồng. Thời điểm tính lãi chậm thanh toán là từ ngày 18/10/2019;

- Đối với Hóa đơn giá trị gia tăng số 0003341 ngày 26/6/2019 có dư nợ gốc là 911.449.000 đồng. Thời điểm tính lãi chậm thanh toán là từ ngày 24/9/2019.

- Đối với Hóa đơn giá trị gia tăng số 0005015 ngày 31/8/2019 có dư nợ gốc là 9.000.000 đồng. Thời điểm tính lãi chậm thanh toán là từ ngày 29/11/2019.

[9.2] Về mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) mà nguyên đơn yêu cầu áp dụng tính thì:

Căn cứ theo kết quả trả lời về lãi suất trong hạn đối với khoản vay trung hạn thì:

- Ngân hàng TMCP Á Châu là 12,5%/năm, lãi suất quá hạn là 18,75%/năm;

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là 11%/năm, lãi suất quá hạn là 16,5%/năm;

- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn là 15,75%/năm.

Mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 ngân hàng trên là 17%/năm.

Như vậy, mức lãi suất nợ quá hạn mà nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả đối với bị đơn 10%/năm (0,83%/tháng) là hoàn toàn phù hợp với quy định.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC, buộc bị đơn Công ty XY có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC số tiền nợ gốc còn lại là 2.518.082.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm mười tám triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng) và tiền lãi chậm trả tính theo lãi suất quy định của pháp luật 10%/năm (0.83%/tháng) tạm tính đến ngày 18/01/2022 là: 593.014.874 đồng (Bằng chữ: Năm trăm chín mươi ba triệu, không trăm mười bốn nghìn, tám bảy mươi bốn đồng). Tổng số tiền gốc và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 18/01/2022 là 3.111.096.874 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm mười một triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi bốn đồng).

[11] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TDC không có yêu cầu độc lập trong vụ án này nên không đặt ra giải quyết.

[12] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp.

[13] Xét lời đề nghị của đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 244, Điều 259, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Công nghiệp XY về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Công nghiệp XY thanh toán cho Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC số tiền nợ gốc

còn lại và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 18/01/2022 là 3.111.096.874 đồng (Ba tỷ một trăm mười một triệu không trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi bốn đồng).

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Công nghiệp XY không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả tiền theo quyết định thì Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Công nghiệp XY trả tiền theo quyết định trên. Kể từ khi Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Công nghiệp XY chậm trả tiền theo quyết định thì Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Công nghiệp XY còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

2.1 Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Công nghiệp XY phải chịu án phí sơ thẩm là 94.221.937 đồng (Chín mươi bốn triệu hai trăm hai mươi một nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng).

2.2 Công ty Cổ phần Siêu thị Vật liệu Xây dựng ABC được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 42.826.067 đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0080133 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm

2AAKKAO*φειχαφ+